

PHỤ LỤC
MẪU YÊU CẦU BÁO GIÁ VÀ BÁO GIÁ
(Kèm theo Thông tư số 14/2023/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Bộ Y tế)
YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện huyện Nhà Bè có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho mua sắm vật tư nha khoa với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện huyện Nhà Bè.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Nguyễn Thanh Nghiệp - Phó trưởng phòng Tài chính kế toán.
 - Số điện thoại: 028 37816571; địa chỉ email: thanhnghiep28121985@gmail.com.
- Cách thức tiếp nhận báo giá: Bao gồm Bảng giấy và File điện tử
 - Bảng giấy (có ký tên, đóng dấu): Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện huyện Nhà Bè – phòng Tài chính kế toán, 281A Lê Văn Lương, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh;
 - File Word, Excel: Nhận qua email: lequoclands@gmail.com
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 17h ngày 12 tháng 12 năm 2023 đến trước 17h ngày 22 tháng 12 năm 2023. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục vật tư y tế (Đính kèm).
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Tại Bệnh viện huyện Nhà Bè, địa chỉ: 281A Lê Văn Lương, ấp 3, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Tháng 01 năm 2024.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Chuyên khoản 100%.
- Các thông tin khác (nếu có).

(Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của hàng hóa).

Nhà Bè, ngày 12 tháng 12 năm 2023



Bs. CKII. Nguyễn Hữu Thọ

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
1	Bonding "Hoặc tương đương"	Keo dạng lỏng, dùng trong trám răng; Hộp \geq 5ml	10	Hộp	
2	Cây lên côn (các số)	Dùng trong điều trị tủy, lên cùng với cone gutta	30	Cây	
3	Chất tê bôi nướu răng (tê bôi)	Dạng gel, gây tê bề mặt, trong nhỏ răng đơn giản; Lọ \geq 30g	5	Lọ	
4	Chi co nướu	Dạng sợi, cầm máu, có nướu, dùng trong phục hình răng và trám cổ răng; Lọ \geq 244cm	3	Hộp	
5	Cọ trám thẩm mỹ (xanh, vàng)	Dạng cây có đầu bông, thẩm keo trám răng; Hộp \geq 100 cái	15	Hộp	
6	Côn Gutta (25, 30)	Côn có nhiều kích cỡ khác nhau, có tính căng quang cao, dùng trong trám bít vĩnh viễn ống tủy; Hộp \geq 120 cây	50	Hộp	
7	Đai kim loại	Đai kim loại dẻo, dễ uốn cong, độ dày phù hợp để tái tạo tiếp xúc bên hoàn hảo, góc cạnh nhẵn mịn bảo vệ nướu, ổn định vị trí, dễ sử dụng; Gói \geq 12 miếng	10	Gói	

8	Dầu tay khoan (Dầu bôi trơn tay khoan)	Dầu tra tay khoan Nha khoa, chứa hoạt chất làm sạch dầu bôi trơn. Sử dụng phù hợp với tất cả các loại tay khoan Nha khoa và motor hơi. Chai $\geq 500\text{ml}$.	3	Chai	
9	Đĩa đánh bóng	Đĩa đánh bóng với nhiều độ mịn khác nhau, chuyên dùng đánh bóng sử dụng cho răng cửa thẩm mỹ; Hộp ≥ 30 cái	2	Hộp	
10	Endomethason	Dạng bột, sử dụng kết hợp với dung dịch eugenol, có tính khử trùng, kháng viêm. Dùng để bít ống tủy trong điều trị nội nha trên nền Zinc oxide.; Lọ $\geq 14\text{g}$	5	Lọ	
11	Inosit	Dùng che ánh ngà trong trám răng thẩm mỹ 1 cây ≥ 2 gram, dạng gel	2	Cây	
12	Kim gai (Trâm gai) các size các số	Dùng trong Nha khoa. Bằng thép dài $\geq 21\text{mm}$, có các size với màu riêng biệt cho từng size, các size các số. Ví ≥ 6 cây	120	Vĩ	
13	Lentulo (PASTE CARRIERS) "Hoặc tương đương" các size các cỡ	Dùng trong Nha khoa. Dài $\geq 21\text{mm}$, các size các cỡ, có màu đặc trưng riêng	100	Cây	
14	Mũi đá mài	Dùng để mài hoặc đũa răng sứ phục hình	5	Cây	
15	Mũi Peeso (Peeso Reamers) "Hoặc tương đương" các size các cỡ	Dùng trong Nha khoa. Dài $\geq 28\text{mm}$, các size các cỡ.	60	Cây	
16	Sát trùng giấy	Dùng trong răng hàm mặt sát trùng nhanh bề mặt tay khoan.; Hộp ≥ 160 tờ	5	Hộp	
17	Sát trùng nước	Dùng trong răng hàm mặt sát trùng nhanh mẫu phục hình sau khi lấy dấu, vệ sinh ghế nha, bồn labo sau phẫu thuật; Chai $\geq 709\text{ml}$	5	Chai	
18	Thạch cao trắng	Dùng trong răng hàm mặt; dạng bột pha nước, đổ mẫu hàm trong phục hình răng thẩm mỹ.	10	Kg	

19	Trâm dũa ống tủy (Trâm dũa) các size các cỡ	Dùng trong Nha khoa. Dài ≥ 21 mm, các size các cỡ. Hộp ≥ 6 cây	100	Hộp	
20	Trâm nội nha siêu âm các số	Dùng trong Nha khoa. Dài ≥ 21 mm, các size các cỡ. Hộp ≥ 6 cây	100	Vĩ	
21	Arsenic	Dùng trong răng hàm mặt; Lọ ≥ 5 g, dạng bột, dùng để diệt tủy trong quá trình điều trị tủy.	5	lọ	
22	Mũi khoan mài cùi	Dùng trong răng hàm mặt, tạo hình cùi răng trong phục hình răng cố định.	200	Mũi	
23	Mũi đánh bóng Composite (Nụ, bánh xe)	Dùng trong răng hàm mặt, đánh bóng miếng trám sau khi trám răng	100	Mũi	
24	Bông cầm máu	Dùng trong răng hàm mặt; Hộp ≥ 10 gói, dùng cầm máu sau khi phẫu thuật nhổ răng	10	Hộp	
25	Nước nhựa tự cứng	Dùng trong răng hàm mặt; Bình ≥ 500 ml, dùng chung với bột tự cứng để đệm hàm răng tháo lắp, làm mao tạm răng phục hình.	1	Bình	
26	Bột nhựa tự cứng trắng	Dùng trong răng hàm mặt; Chai ≥ 500 g, dùng chung với bột tự cứng để đệm hàm răng tháo lắp, làm mao tạm răng phục hình	1	Hộp	
27	Bột nhựa tự cứng hồng	Dùng trong răng hàm mặt; Chai ≥ 500 g, dùng chung với bột tự cứng để đệm hàm răng tháo lắp, tạo hình nướu răng trong phục hình.	1	Hộp	
28	Cone phụ (B,C)	Dùng trong răng hàm mặt; Hộp ≥ 120 cây, Dùng kết hợp với cone gutta chính giúp hàn kín hệ thống ống tủy trong điều trị nội nha.	25	Hộp	
Tổng cộng: 28 khoản					